

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/DS-ST
Ngày: 27/01/2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín
dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Thanh Trí
- Ông Nguyễn Văn Sang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa:** Ông Trần Bảo Quốc- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 172/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022; về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXX-ST ngày 09/01/2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn: Quỹ Tín dụng nhân dân N.** Trụ sở: 69 đường B, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Đại diện uỷ quyền: Bà Dương Thị Linh V- Quỹ tín dụng nhân dân N (Văn bản uỷ quyền ngày 29/7/2022). Có mặt.

2. **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Thuỷ T; sinh năm: 1951 (có mặt);

Ông Nguyễn Văn H; sinh năm: 1955 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: 34/2C khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/7/2022 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân N trình bày:

Ngày 19/07/2018, bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Nguyễn Văn H có ký Hợp đồng tín dụng số: 249/2018/HĐTD/QTDNDNCT với Quỹ tín dụng nhân dân N để vay số tiền: **20.000.000đ** (Hai mươi triệu đồng), mục đích vay: bổ sung vốn mua bán tạp hóa; thời hạn vay: 24 tháng, kể từ ngày 20/7/2018 đến ngày 20/7/2020. Thỏa thuận: lãi suất: 1,80%/tháng (21,6%/năm); lãi suất nợ quá hạn và lãi phạt chậm trả: 0,9%/tháng (10.8%/năm)/Số nợ gốc/lãi trễ hạn; phương thức thanh toán: trả gốc và lãi định kỳ vào ngày 20 hàng tháng, số tiền: 1.194.000đ/tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngày 20/07/2018, Quỹ tín dụng đã giải ngân số tiền vay **20.000.000đ** cho bà T, bà T có ký giấy nhận nợ.

Tính đến ngày 30/8/2019, Bà T đã thanh toán cho nguyên đơn:

+ Nợ gốc: 834.000đ x 12 kỳ = 10.008.000đ

+ Nợ lãi: 360.000đ x 12 kỳ = 4.320.000đ

+ Tổng thanh toán: **14.328.000đ**; còn thiếu nợ gốc: **9.992.000đ** và lãi.

Do bà T, ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà T, ông H phải thanh số tiền nợ vay còn thiếu và lãi đến khi thanh toán tất nợ.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà T có thanh toán thêm được hai lần. Tính đến ngày 27/01/2023, bà T, ông H còn nợ số tiền: **17.726.500đ**; trong đó nợ gốc là: **9.158.000đ**, tiền lãi là: **8.568.500đ**.

Nay nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Nguyễn Văn H phải trả số tiền **17.726.500đ** (trong đó, nợ gốc là: **9.158.000đ** + lãi tạm tính đến ngày 27/01/2023: **8.568.500đ**) và lãi phát sinh đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là bà Nguyễn Thị Thủy T trình bày: bà thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng với Quỹ tín dụng nhân dân N vay số tiền **20.000.000đ** với nội dung thỏa thuận và quá trình thực hiện hợp đồng như nguyên đơn trình bày là đúng. Nay bà thừa nhận còn nợ lại tiền vốn gốc, lãi nêu trên của nguyên đơn và đồng ý trả số nợ này cho nguyên đơn. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên yêu cầu tiếp tục trả dần mỗi tháng 1.194.000đ cho đến khi dứt nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Văn H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy: Do bà T, ông H là người ký hợp đồng tín dụng với nguyên đơn, đã nhận tiền vay nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà T, ông H phải trả nợ là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 91, 95, 117, 118 Luật Các tổ chức tín dụng; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn là bà T, ông H phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn thiếu là: **17.726.500đ** (trong đó, nợ gốc là: **9.158.000đ** + lãi tạm tính đến ngày 27/01/2023: **8.568.500đ**) và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận của hợp đồng đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét mối quan hệ pháp luật: đây là vụ kiện tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn thiếu **17.726.500đ** (trong đó: vốn gốc là: **9.158.000đ** + lãi tạm tính đến ngày 27/01/2023: **8.568.500đ**) và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận của hợp đồng đã ký; Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 19/07/2018, bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Nguyễn Văn H có ký Hợp đồng tín dụng số: 249/2018/HĐTD/QTDNDNCT với Quỹ tín dụng nhân dân N vay của nguyên đơn số tiền 20.000.000đ, thời hạn 24 tháng, thỏa thuận trả vốn gốc và lãi định kỳ vào ngày 20 hàng tháng. Do bên vay đã nhận tiền vay nhưng vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bên vay phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gồm cả vốn gốc và lãi còn thiếu là có cơ sở, vì vậy cần buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Nguyễn Văn H phải thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn là: Nợ gốc: **9.158.000đ** + lãi tạm tính đến ngày 27/01/2023: **8.568.500đ**; tổng cộng: **17.726.500đ** và tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận của hợp đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: theo quy định tại Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu (**17.726.500đ** x 5%) = 886.300đ án phí. Tuy nhiên, do bị đơn là người cao tuổi, có đơn xin miễn giảm án phí nên được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 91, 95, 117, 118 Luật Các tổ chức tín dụng.
- Điều 12, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Nguyễn Văn H phải trả cho Quỹ tín dụng Nhân dân N số tiền: **17.726.500đ** (Mười bảy triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm đồng), (trong đó: vốn gốc là: 9.158.000đ + lãi tạm tính đến ngày 27/01/2023: **8.568.500đ**) và lãi phát sinh kể từ ngày 28/01/2023 đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất quá hạn quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Nguyễn Văn H là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp 450.685đ theo biên lai số 0008690 ngày 20/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản sao bản án đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa; các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. C;
- Chi cục T.H.A Q. C;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang

